

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Khai thác gỗ rừng trồng	m ³	4.496,60	6.572,10	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8,442	10,238	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,828	0,832	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,662	0,636	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,186	0,551	
6	Kim ngạch XNH (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	16.068,46	16.068,31	
8	Tổng số lao động	Người	49	46	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	3,869	3,854	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,780	0,780	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	3,088	3,074	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

Trong năm công ty không có các hoạt động đầu tư dự án

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Công ty không có công ty con.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Gia Lai (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



Từ Tân Lộc